

Số: 13/KL-STNMT

Sơn La, ngày 07 tháng 01 năm 2020

KẾT LUẬN

**Thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên nước
đối với Công ty TNHH sản xuất và thương mại Cát Quế
(Xưởng Chế biến cà phê Cát Quế)**

Thực hiện Quyết định số 296/QĐ-STNMT ngày 25/10/2019 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên nước đối với 04 đơn vị trên địa bàn tỉnh Sơn La; Từ ngày 16/11 đến ngày 19/11/2019, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra đối với Công ty TNHH sản xuất và thương mại Cát Quế (*Dự án xưởng chế biến cà phê Cát Quế tại bản Đông Hưng, xã Muối Nội, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La*) và các đơn vị, tổ chức có liên quan theo các nội dung của Quyết định thanh tra.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 15/BC-ĐTTr ngày 20/12/2019 của Trưởng Đoàn thanh tra, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường kết luận như sau:

Phần I

KHÁI QUÁT CHUNG

- Tên đơn vị: Công ty TNHH sản xuất và thương mại Cát Quế;
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Thắng – Chức vụ: Giám đốc;
- Địa điểm thực hiện dự án: bản Đông Hưng, xã Muối Nội, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 0500440224 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La cấp lần đầu ngày 20/6/2003; đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 05/7/2016.
- Số điện thoại: 04.33940234;
- Loại hình hoạt động: Sản xuất chế biến cà phê.
- Quy mô diện tích: 35.467 m²;
- Thời gian sản xuất: 120 ngày/năm.
- Công suất: khối lượng đầu vào là 9.600 tấn cà phê quả tươi/năm, bình quân 80 tấn/ngày/niên vụ.
- Theo báo cáo của đơn vị, ngày 28/2/2019 công ty đã được UBND tỉnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, niên vụ sản xuất năm 2019-2020, Xưởng chế biến bắt đầu hoạt động từ ngày 01/8/2019.

Tại thời điểm Thanh tra, Xưởng chế biến cà phê Cát Quế đang hoạt động sản xuất chế biến cà phê với công suất trung bình khoảng 93 tấn cà phê tươi/ngày đêm.

Phần II

KẾT QUẢ THANH TRA

1. Kết quả thanh tra hồ sơ, tài liệu có liên quan

1.1. Về lĩnh vực bảo vệ môi trường

- Quyết định số 483/QĐ-UND ngày 28/02/2019 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án xưởng chế biến cà phê Cát Quế, bản Đông Hưng, xã Muối Nọi, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Công văn số 03/CV ngày 20/3/2019 và Biên bản xác nhận ngày 20/3/2019 về việc niêm yết công khai Kế hoạch quản lý môi trường Dự án xưởng chế biến cà phê Cát Quế tại bản Đông Hưng, xã Muối Nọi, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Biên bản xác nhận niêm yết công khai Kế hoạch quản lý môi trường Dự án xưởng chế biến cà phê Cát Quế tại bản Đông Hưng, xã Muối Nọi, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Công văn số 07/CV ngày 29/7/2019 của Công ty về việc thông báo kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình bảo vệ môi trường của dự án xưởng chế biến cà phê Cát Quế tại bản Đông Hưng, xã Muối Nọi, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (*kèm theo Kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải*).

1.2. Về lĩnh vực tài nguyên nước

Theo Báo cáo ĐTM đã được phê duyệt với lượng nước khai thác 106,7 m³/ngày đêm, xả thải 89,2 m³/ngày đêm thuộc đối tượng phải lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt và xả nước thải vào nguồn nước. Tuy nhiên, tại thời điểm thanh tra Công ty chưa có Giấy phép khai thác, sử dụng nước và Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước.

2. Kết quả thanh tra tại thực địa

2.1. Về lĩnh vực bảo vệ môi trường

a. Nước thải

- Nước thải sinh hoạt: lượng nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 1,2m³/ngày đêm được thu gom, xử lý bằng hệ thống bể tự hoại.

- Nước thải sản xuất: Theo báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt thì Công ty phải thực hiện đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải như sau: Hồ gom, tách rác nước thải có thể tích 1.200m³; hồ thu nước rỉ vỏ cà phê có thể tích 600 m³; bể biogas 1 có thể tích 5.880m³; bể biogas 2 có thể tích 4.500m³; hồ trung gian 1 có thể tích 7.533m³; hồ trung gian 2 có thể tích 5.700 m³; hồ trung gian 3 có thể tích 4.900m³; Hồ chi thị có thể tích 5.000m³; Hồ chứa nước thải có thể tích 1.400m³; hồ chứa bùn sau xử lý có thể tích 4.900m³; hệ thống xử lý sau Biogas công suất 100m³/ngày đêm, hồ quan trắc 500m³, Hồ chứa nước tái sử dụng (1) có thể tích 1.400m³, hồ chứa nước tái sử dụng (2) có thể tích 670m³, hồ chứa nước sạch có thể tích 3.200m³.

Kết quả thanh tra xác định: Công ty đã đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải theo đúng báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

Với khối lượng phát sinh thực tế khoảng $103 \text{ m}^3/\text{ngày}$ đêm được thu gom vào 01 hồ chứa nước thải tại xưởng có lót bạt HDPE, dung tích khoảng 1.200 m^3 , sau đó được bơm dẫn vào 02 bể bioga (bể số 01 có thể tích 5.880 m^3 , sau đó tự chảy sang hồ biogas số 02 có thể tích 4.500 m^3), tự chảy sang 03 hồ trung gian có lót bạt HDPE (hồ số 01 có thể tích 7.533 m^3 , hồ số 02 có thể tích 5.700 m^3 , hồ số 03 có thể tích 4.900 m^3), sau đó được bơm tự động vào hệ thống xử lý nước thải công suất $100 \text{ m}^3/\text{ngày}$ đêm (gồm 5 bể), nước thải sau xử lý được dẫn sang 01 hồ quan trắc có thể tích 500 m^3 tại hồ quan trắc, Công ty đã lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng nước thải sau xử lý. Tại thời điểm thanh tra, chỉ số đồng hồ là 12.090 m^3 . Trong đó nước thải sau xử lý của niên vụ sản xuất năm 2019-2020 là 7.379 m^3 (theo sổ nhật ký theo dõi hệ thống xử lý nước thải), lượng nước tái sử dụng là 3.689 m^3 , (lượng nước thải sau xử lý của niên vụ sản xuất 2018-2019 là 4.711 m^3), sau đó được dẫn sang 03 hồ chứa có lót bạt HDPE, hồ số 01 có thể tích 1.400 m^3 , hồ số 02 có thể tích 670 m^3 , hồ số 03 có thể tích 3.200 m^3 (tại thời điểm thanh tra hồ số 03 không có nước thải sau xử lý). Như vậy, công ty đã xả nước thải vào nguồn nước mà không có Giấy phép.

- Nước thải vệ sinh công nghiệp: phát sinh khoảng $0,7 \text{ m}^3/\text{ngày}$, được thu gom bằng hệ thống rãnh xi măng vào hồ chứa nước thải tại xưởng có lót bạt HDPE, dung tích khoảng 1.200 m^3 để xử lý.

- Nước mưa chảy tràn: được thu gom riêng biệt theo hệ thống thoát nước mưa chảy qua hệ thống cống thoát nước mưa ra các hố ga, để lắng đọng bùn đất trước khi thoát ra ngoài môi trường.

b. Chất thải rắn

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng $10 \text{ kg}/\text{ngày}$ được thu gom vào các thùng chứa rác, được đội thu gom rác của bản Đông Hưng vận chuyển đến bãi rác chung của bản.

- Chất thải rắn sản xuất bao gồm: theo báo cáo đánh giá tác động môi trường thì vỏ quả cà phê phát sinh khoảng $24 \text{ tấn}/\text{ngày}$; vỏ lụa phát sinh khoảng $4,8 \text{ tấn}/\text{ngày}$ (sử dụng làm chất đốt của lò sấy); bã nhót phát sinh khoảng $8 \text{ tấn}/\text{ngày}$. được thu gom, vận chuyển tới khu vực ủ làm phân bón có diện tích khoảng 2.000 m^2 trong đó bãi số 1 là 1.400 m^2 , bãi số 2 là 600 m^2 . Thời gian ủ từ 70 đến 80 ngày. Kết quả thanh tra xác định: Công ty đã đầu tư 02 khu vực ủ vỏ cà phê làm phân bón, 01 khu giáp với xưởng sản xuất có diện tích khoảng 1.000 m^2 , nước rỉ từ vỏ cà phê được thu gom vào hồ chứa nước thải tại xưởng có lót bạt HDPE, 01 khu gần với khu hệ thống xử lý nước thải có diện tích khoảng 1.000 m^2 nên được đổ xi măng, có rãnh thu gom nước rỉ và xung quanh có rãnh thu gom nước mưa. Công ty đã đầu tư xây dựng bể thu gom nước rỉ khoảng 600 m^3 có lót bạt HDPE hiện đang trong quá trình ủ phân.

- Chất thải nguy hại: Theo báo cáo đánh giá tác động môi trường thì lượng chất thải nguy hại gồm giẻ lau nhiễm dầu, thùng đựng dầu nhót, phát sinh trung bình khoảng $10 \text{ kg}/\text{tháng}$; được thu gom và lưu giữ trong kho chứa chất thải nguy hại. Kết quả thanh tra xác định: tại thời điểm thanh tra khối lượng chất thải nguy hại phát sinh khoảng 35 kg , Công ty đã bố trí khu vực lưu giữ chất thải

nguy hại nhưng chưa đảm bảo yêu cầu theo quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Công ty chưa ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý.

c. Bụi, khí thải và mùi:

Theo báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt thì công ty phải thực hiện các nội dung sau:

- Lắp đặt 03 quạt thông gió tại 03 vị trí (đầu, giữa và cuối xưởng).
- Xây dựng ống khói cao 14,5 m tại khu vực sản xuất
- Công nhân được trang bị bảo hộ lao động

Kết quả thanh tra xác định:

- Tại khu vực xưởng chế biến cà phê được lắp đặt 10 quạt thông gió.
- Đã xây dựng ống khói cao khoảng 15m tại khu vực sản xuất.
- Công nhân chưa được trang bị bảo hộ lao động.

d. Việc lập hồ sơ đăng ký có phát sinh chất thải nguy hại: Do khối lượng phát sinh của Công ty khoảng 120kg/năm, do đó không thuộc đối tượng phải lập hồ sơ đề nghị cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH theo quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, mà phải đăng ký bằng báo cáo quản lý CTNH định kỳ theo quy định tại điểm b, khoản 3, điều 12, Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành về quản lý chất thải nguy hại. Tại thời điểm thanh tra chưa đến thời kỳ lập báo cáo quản lý CTNH định kỳ năm 2019.

đ. Việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước: Công ty chưa kê khai nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp.

e. Việc quan trắc, giám sát môi trường

Theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, Công ty phải quan trắc, giám sát bao gồm quan trắc môi trường không khí; quan trắc môi trường nước thải, nước thải sinh hoạt (1 tháng/lần, trong thời gian hoạt động theo mùa vụ của dự án là 04 tháng/04 lần); Quan trắc môi trường khí thải (3 tháng/lần; trong thời gian hoạt động theo mùa vụ của dự án). Kết quả thanh tra xác định: Công ty chưa lập báo cáo quan trắc, giám sát môi trường từ khi hoạt động (tháng 8/2019) đến thời điểm thanh tra.

2.2. Về lĩnh vực tài nguyên nước

- Nước cấp cho sinh hoạt: được khai thác từ 01 giếng khoan (khoan năm 2014), hiện tại chưa lắp đồng hồ đo lưu lượng nên không xác định được chính xác lưu lượng khai thác. Tuy nhiên với số lượng cán bộ, công nhân làm việc trực tiếp tại xưởng là 15 người, do đó lượng nước cấp cho sinh hoạt khoảng 1,5m³/ngày đêm.

- Nước cấp cho sản xuất: Theo Báo cáo ĐTM đã được phê duyệt thì nước cấp cho sản xuất được khai thác từ suối Huổi Pưn. Tuy nhiên, theo báo cáo của Công ty thì suối Huổi Pưn không có nước từ thời điểm tháng 9/2019 (tại thời

điểm thanh tra, suối Huổi Pun không có nước). Do đó việc cấp nước cho sản xuất được khai thác, sử dụng từ 04 nguồn sau:

- + 01 giếng khoan (khoan tháng 10/2019); không lắp đồng hồ đo lưu lượng) nên không xác định được lượng nước khai thác.

- + Công ty tự chở nước bằng xe ô tô từ suối gần bản Ngưỡng, xã Muối Nọi về đổ vào hồ chứa.

- + Bơm nước từ hồ chứa nước thải sau khi xử lý (trên đồi) về hồ chứa trong khu vực Xưởng để tái sử dụng cho mục đích rửa máy, rửa quả. Đã lắp đồng hồ đo lưu lượng nước từ hồ chứa nước tái sử dụng. Tại thời điểm thanh tra, chỉ số trên đồng hồ là 62 m³.

- + Mua nước từ hệ thống cung cấp nước sạch để sử dụng cho các công đoạn: Ngâm, ủ, đánh nhót (khoảng 30 - 40 m³/ngày đêm). Lượng nước khai thác hiện tại không xác định được chính xác do đơn vị cung cấp nước chưa phát hành hóa đơn.

Hiện tại, Công ty khai thác nước từ nhiều nguồn nhưng không xác định được lượng nước khai thác từ từng nguồn riêng biệt.

Công ty chưa lắp đồng hồ đo lưu lượng nước khai thác từ suối Huổi Pun và giếng khoan

Không thực hiện quan trắc chất lượng nước trong quá trình khai thác.

Chưa có giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước và Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước.

2.3. Việc vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án

Ngày 29/7/2019, Công ty đã có Công văn số 07/CV về việc thông báo kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình bảo vệ môi trường của dự án xưởng chế biến cà phê Cát Quế tại bản Đông Hưng, xã Muối Nọi, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Ngày 29/8/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Công văn số 2461/STNMT-QLMT về việc hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường trước khi vận hành thử nghiệm công trình bảo vệ môi trường. Trong đó, Sở Tài nguyên và Môi trường yêu cầu Công ty phải hoàn thành đầy đủ các hồ sơ và các nội dung còn tồn tại, chỉ khi đáp ứng được các điều kiện theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ mới được đưa vào vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải. Dự án chưa được chấp thuận vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải do chưa thực hiện đúng các nội dung và đầu tư xây dựng các công trình xử lý chất thải đã được phê duyệt trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường. Tuy nhiên, Công ty tự ý đưa các công trình xử lý chất thải vào vận hành và thử nghiệm khi chưa được sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.

3. Kết quả phân tích mẫu nước thải

Ngày 12/11/2019, Trung tâm Quan trắc tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La đã tiến hành lấy mẫu nước thải sau hệ thống xử lý của Xưởng, phân tích 11 thông số. Trong đó 03/11 thông số (pH, TSS, Tổng Phospho) nằm trong

giới hạn cho phép, 08/11 thông số (BOD_5 ($20^{\circ}C$), COD, Amoni, màu, Tổng nito (tính theo N), Mangan, sắt, Coliform) vượt giới hạn cho phép so với QCVN 40-MT:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp (Cột A). Kết quả cụ thể:

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị tính	Kết quả phân tích	QCVN 40-MT:2011/BTNMT Cột A - Cmax	Số lần vượt Quy chuẩn
			NTCN038		
1	pH	-	6,5	5,5 - 9	0
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	15	33	0
3	BOD_5 ($20^{\circ}C$)	mg/L	86,85	19,8	4,4
4	COD	mg/L	147,2	49,5	2,97
5	Amoni (NH_4^+) (tính theo N)(*)	mg/L	8,41	3,3	2,5
6	Màu	Pt/Co	120,4	33	3,6
7	Tổng Nito	mg/L	15,13	13,2	1,1
8	Mangan (Mn)	mg/L	0,90	0,33	2,7
9	Sắt (Fe)	mg/L	1,77	0,66	2,7
10	Coliform(**)	MPN/100mL	4.600	3.000	1,5
11	Tổng phospho(tính theo P)	mg/L	< 0,25	2,64	0

Phần III KẾT LUẬN

1. Kết quả đạt được

- Công ty đã được UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường ngày 28/02/2019.

- Công ty đã niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường của dự án tại UBND xã Muối Núi.

2. Tồn tại, khuyết điểm

2.1. Về lĩnh vực bảo vệ môi trường

+ Chưa thực hiện đúng các nội dung của Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được UBND tỉnh phê duyệt.

+ Chưa kê khai nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp.

+ Bố trí khu vực lưu giữ chất thải nguy hại không đảm bảo yêu cầu theo quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

+ Chưa ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý chất thải nguy hại.

+ Không lập kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường theo quy định (*không lập kế hoạch ứng cứu sự cố môi trường trong thi công, vận hành công trình đảm bảo ứng phó kịp thời các sự cố môi trường xảy ra theo điểm c, Khoản 4, Điều 1 Quyết định số 483/QĐ-UBND ngày 28/02/2019 của UBND tỉnh Sơn La*).

+ Công ty không lập báo cáo quan trắc, giám sát môi trường từ khi hoạt động (*tháng 8/2019*) đến thời điểm thanh tra.

+ Công ty chưa được UBND tỉnh Sơn La xác nhận hoàn thành việc thực hiện công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án.

+ Nước thải sau xử lý vượt giới hạn cho phép so với QCVN 40-MT:2011/BTNMT Cột A – C_{max} - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp (Cột A).

2.2. Về lĩnh vực tài nguyên nước

+ Không lắp đồng hồ kiểm soát lưu lượng nước khai thác.

+ Chưa có giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước và Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước.

+ Không thực hiện quan trắc chất lượng nước trong quá trình khai thác, xả nước thải vào nguồn nước.

Phần IV

BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Đối với Công ty TNHH sản xuất và thương mại Cát Quế

a. Xử phạt vi phạm hành chính

Ngày 21/11/2019, Chánh Thanh tra sở đã ban hành Quyết định số 217/QĐ-XPVPHC về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực về lĩnh vực Bảo vệ môi trường đối với Công ty TNHH sản xuất và thương mại Cát Quế. Yêu cầu Công ty TNHH sản xuất và thương mại Cát Quế phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định.

b. Yêu cầu Công ty TNHH sản xuất và thương mại Cát Quế nghiêm túc thực hiện các nội dung sau:

- Tổ chức khắc phục dứt điểm những tồn tại, khuyết điểm được nêu tại Mục 2, Phần III của Kết luận này, báo cáo kết quả thực hiện (*bằng văn bản và các tài liệu, thông tin chứng minh kèm theo*) về Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra và giám sát việc thực hiện. **Thời gian hoàn thành trước ngày 28/02/2020.**

- Thực hiện đầy đủ những nội dung trong Báo cáo Đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

2. Giao phòng Tài nguyên nước, khoáng sản và KTTV: Hướng dẫn Công ty khắc phục dứt điểm các tồn tại, khuyết điểm về lĩnh vực tài nguyên nước tại Mục 2, Phần III của Kết luận này. Báo cáo kết quả thực hiện với Giám đốc Sở (*đồng thời gửi Thanh tra Sở để theo dõi*) trước ngày 23/01/2020.


3. Giao Phòng Quản lý môi trường hướng dẫn Công ty khắc phục các tồn tại, khuyết điểm về lĩnh vực bảo vệ môi trường. Báo cáo kết quả thực hiện với Giám đốc Sở (đồng thời gửi Thanh tra Sở để theo dõi) trước ngày 23/01/2020.

4. Đề nghị UBND huyện Thuận Châu chỉ đạo các phòng chuyên môn và UBND xã Muối Nọi tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quá trình hoạt động của Công ty TNHH sản xuất và thương mại Cát Quế.

5. Giao Thanh tra Sở theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra theo quy định của pháp luật.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên nước đối với Công ty TNHH sản xuất và thương mại Cát Quế; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc thực hiện và báo cáo kết quả (bằng văn bản và các tài liệu, thông tin chứng minh kèm theo) về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Sơn La (b/c);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở;
- UBND huyện Thuận Châu;
- Phòng Quản lý môi trường;
- Phòng Tài nguyên nước, khoáng sản và KTTV;
- Công ty TNHH sản xuất và thương mại Cát Quế;
- Lưu: VT, Hsơ, Hà.15b. 

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đắc Lực